

Bản án số: 131/2023/HS-ST
Ngày 14-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Ông Vũ Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 112/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2023/QĐST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn N, sinh ngày 07 tháng 7 năm 1988, tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn L, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn H và bà Trần Thị M; có vợ là Nguyễn Thị Q và 03 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: có 01 tiền án đã được xóa án tích tại bản án số 60/2010/HSST ngày 28/9/2010 Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/4/2023; có mặt.

2. Bùi Văn K (tên gọi khác: K), sinh ngày 03 tháng 6 năm 1985, tại Hải Phòng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố D, phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đình K và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Hoàng Thị Thu H và 03 con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/4/2023; có mặt.

3. Nguyễn Việt T, sinh ngày 29 tháng 10 năm 1996, tại Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn P, xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Vũ Thị T (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/4/2023; có mặt.

4. Nguyễn Duy K, sinh ngày 27 tháng 12 năm 1994, tại Hải Phòng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạc T và bà Đinh Thị H; có vợ là Ngô Thị H, chưa có con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 264/QĐ-XPHC ngày 22/6/2023 Công an huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt tiền 6.500.000đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/4/2023; có mặt.

5. Đoàn Minh H, sinh ngày 01 tháng 7 năm 2002, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt N; con ông Đoàn Văn L và bà Lưu Thị T; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: có 01 tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08/QĐ-XPHC ngày 14 tháng 7 năm 2021, Công an xã An Hưng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau, ngày 15/7/2021 H đã nộp phạt xong; nhân thân: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19/QĐ-XPHC ngày 07/6/2022 Công an quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt tiền 2.500.000đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/4/2023; có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Bùi Văn T, anh Mai Trung P, anh Lê Hùng M, chị Hoàng Thị Thu H, ông Đỗ Khắc V, anh Trần Minh Đ, anh Đặng Sỹ T và ông Bá Xuân H; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn N có thửa đất giáp ranh với gia đình ông Đỗ Khắc V, sinh năm 1973, ở thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, N đã đề nghị ông V ký giáp ranh giấy tờ đất giữa thửa đất của N liền nhà ông V nhưng ông V không đồng ý do giữa hai thửa đất chưa xác định được chính xác mốc giới.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 04/03/2022, N điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 15A-788.46 chở Bùi Văn K (tên gọi khác là K), Bùi Văn T, sinh năm 1985, trú tại thôn Q, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng đến đề nghị ông V phải ký giấy giáp ranh cho N. Đến nơi, ông V không có nhà, N gặp cụ Đỗ Khắc A, sinh năm 1940 (là bố đẻ ông V). N đề nghị gia đình cụ A ký giáp ranh để N sang được tên thửa đất của N nhưng cụ A không đồng ý. N đứng ở ngoài cổng nhà ông V

chửi bới, thách thức, còn K và T đi vào trong nhà ông V. Khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày, ông V về nhà. Khi gặp ông V, N và K yêu cầu ông V ký giấy tờ giáp ranh cho N nhưng ông V vẫn không đồng ý. N liền điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 15A-788.46 đỗ giữa đường liên thôn trước cổng nhà ông V làm cản trở giao thông trong khu vực rồi tiếp tục đứng ở ngoài cổng chửi bới, thách thức, đe dọa ông V. Đến khoảng 15 giờ 55 phút, Mai Trung P, sinh năm 1985, ở xóm B, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 30E-924.89 chở Lê Hùng M; Nguyễn Việt T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 15A-412.56 chở Hoàng Thị Thu H (vợ K); Nguyễn Duy K điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 15A-692.81 chở Nguyễn Văn Phúc, Đoàn Minh H và Nguyễn Văn Hưng, sinh năm 2003, trú tại thôn P, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, cùng là bạn bè xã hội với N đi đến nhà ông V. Tại đây, nhóm của N tiếp tục chửi bới, thách thức, gây sức ép để ông V ký giáp ranh thửa đất của N.

Khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, anh Trần Minh Đ, sinh năm 1995, trú tại H, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng, gọi ông V là bố nuôi, thấy nhóm của N đến nhà ông V chửi bới đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15B3-155.68 đến, khi thấy nhóm N đang chửi bới, thách thức ông V nên anh Đ yêu cầu nhóm N đi ra khu vực cổng nhà ông V. Lúc này, N chửi anh Đ, K và Phúc dùng tay đánh vào sau đầu anh Đ. Bị đánh, anh Đ điều khiển xe mô tô biển số 15B3-155.68 đến quán H Đồng Nội ở cùng thôn lấy 01 rìu sắt dài khoảng 25cm, có lưỡi bản rộng khoảng 8cm, dài khoảng 5cm và 01 ống tuýp sắt dài khoảng 30cm, đường kính 02cm. Thấy anh Đ cầm theo hung khí đến định đánh nhau với nhóm N, anh Đặng Sỹ T, sinh năm 1986 và ông Bá Xuân H, sinh năm 1965, ở cùng thôn V đã can ngăn. Anh T giằng lấy ống tuýp sắt, ông Huy giằng rìu sắt của anh Đ rồi kéo anh Đ đi vào sân nhà bà Trần Thị H, sinh năm 1964, ở thôn V. Lúc này, K giằng rìu sắt từ tay ông Bá Xuân H, T cầm 01 gậy bóng chày màu đỏ lấy trên xe ô tô biển kiểm soát 15A-412.56 đuổi theo anh Đ. H cũng lấy 01 gậy đánh golf bằng sắt từ cốp xe ô tô biển kiểm soát 30E-924.89 đuổi theo anh Đ thì bị Phúc giật lấy. Khi bị Phúc giật gậy đánh golf, H chạy ra cổng nhà ông V bảo K đưa chìa khóa xe ô tô biển kiểm soát 15A-692.81 để H mở xe lấy gậy bóng chày, K biết H lấy gậy bóng chày để đánh nhau nhưng đã đưa chìa khóa xe ô tô cho H. H mở xe ô tô lấy 01 gậy bóng chày màu vàng ở cánh cửa ghế lái xe ô tô của K. K, N, T, Phúc, H cùng nhau cầm theo hung khí đuổi theo xông vào sân nhà bà Hạnh tìm đánh anh Đ. Anh T, ông Huy và một số người dân can ngăn thì nhóm K dừng lại không đuổi đánh anh Đ nữa. K ném lại rìu sắt tại hiện trường, T cầm gậy bóng chày màu đỏ, H cầm gậy bóng chày bằng gỗ, Phúc cầm gậy golf rồi lên xe bỏ đi. Quá trình bị đuổi đánh, anh Trần Minh Đ bị thương được anh Đặng Sỹ T đưa đến Bệnh viện Đa khoa quốc tế Hải Phòng sơ cứu vết thương, anh Đ không xác định được người đánh, gây thương tích cho mình.

Sau khi sự việc xảy ra, ông Đỗ Khắc V đã có đơn trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã T hành khám nghiệm hiện trường phát hiện tại sân nhà bà Trần Thị H có đám dầu vết màu nâu đỏ kích thước trong diện 1,5m x 1,7m; trên mặt đường liên thôn V có đám dầu vết màu nâu đỏ kích thước trong diện 2,6m x 2,5m. Cơ quan

điều tra đã thu giữ: 01 chiếc chiếu mây màu vàng nâu, kích thước 1,8m x 1,15m, bên trên có một số dấu vết màu nâu đỏ; 02 USB lưu trữ hệ thống camera của gia đình ông Đỗ Khắc V và gia đình anh Trần Đình T, sinh năm 1984, trú tại thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Tại Kết luận giám định số 96/2022/TgT ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở y tế thành phố Hải Phòng kết luận đối với thương tích của **anh Trần Minh Đ**: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương bàn tay phải gây nên là: 01%; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương cẳng chân trái gây nên là: 01%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các TH tích trên gây nên theo phương pháp cộng tại Thông tư là: 02%. Vết thương bàn tay phải có đặc điểm do vật sắc hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp gây nên. Vết thương, chấn thương cẳng chân trái có đặc điểm do vật tày, có thể có góc cạnh cứng tác động trực tiếp gây nên.

Tại Kết luận giám định số: 5896/KL-KTHS ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các file video gửi giám định. Trích xuất được hình ảnh các đối tượng trong các file video theo nội dung Quyết định trưng cầu giám định. Kiểm tra file video xác định được các **đối tượng N, K, T, K, H, Phúc chửi bới, đe dọa, cầm hung khí đuổi đánh anh Đ**.

Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng sự việc các đối tượng có hành vi chửi bới, đe dọa, dùng hung khí đuổi đánh nhau xảy ra tại thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng đã gây ảnh hưởng xấu tới trật tự an toàn xã hội tại địa pH.

Ngày 17/4/2022, anh Trần Minh Đ có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi Cố ý gây TH tích.

Quá trình điều tra, Đỗ Văn N, Bùi Văn K, Nguyễn Việt T, Đoàn Minh H, Nguyễn Duy K, Nguyễn Văn Phúc bỏ trốn và bị cơ quan điều tra ra quyết định truy nã. Ngày 27, 28/4/2023, N, K, T, K và H đầu thú, đồng thời K giao nộp 01 gậy bóng chày bằng kim loại, màu sơn đỏ, dài 74cm, đường kính rộng nhất là 5cm, phần tay cầm của gậy được dán băng dính màu đen, bên trên gậy có dòng chữ “Supreme” màu trắng.

Cáo trạng số 113/CT-VKS-AD ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Đỗ Văn N, Bùi Văn K, Nguyễn Việt T, Đoàn Minh H và Nguyễn Duy K về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Văn N, Bùi Văn K, Nguyễn Việt T, Đoàn Minh H và Nguyễn Duy K khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên. Các bị cáo nhận thức hình vi của mình là trái pháp luật, các bị cáo rất ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để giúp đỡ gia đình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 58 và 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn N từ 33 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”; Bị cáo Bùi Văn K từ 30 tháng đến 33 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”; Bị cáo Nguyễn Việt T và Nguyễn Duy K mỗi bị cáo từ 27 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”; Án định thời gian thử thách cho các bị cáo N, K, T và K. Giao các bị cáo N, K, T và K cho địa pH nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 58 và 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Đoàn Minh H 24 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù của bị cáo Đoàn Minh H tính từ ngày bắt thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 gậy bóng chày bằng kim loại, màu sơn đỏ, dài 74cm, đường kính rộng nhất là 5cm, phần tay cầm của gậy được dán băng dính màu đen, bên trên gậy có dòng chữ “Supreme” màu trắng.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định các bị cáo có tội và tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, với **kết luận giám định** số 5896/KL-KTHS ngày 05 tháng 12 năm 2022 và với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận: Do bức xúc việc ông Đỗ Khắc V không ký giáp ranh để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất của mình nên vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 04/3/2022 Đỗ Văn N đi cùng với Bùi Văn K đến nhà ông Đỗ Khắc V tại thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng bằng ô tô để gặp và yêu cầu ông V ký giáp ranh. Khi đến nhà ông V, ông V không có nhà, N đã đỗ xe ô tô biển kiểm soát 15A-788.46 giữa đường giao thông thôn V Tra, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng gây cản trở giao thông ngay trước cổng nhà ông V và cùng Bùi Văn K, Nguyễn Việt T, Nguyễn Văn Phúc, Đoàn Minh H, Nguyễn Duy K có hành vi chửi bới, thách thức, đe dọa gia đình ông V trong khoảng 60 phút nhằm gây sức ép để ông V phải ký giáp ranh thửa đất. Khi anh Trần Minh Đ

đến cản ngăn, nhóm của N chửi anh Đ, K dùng tay đánh vào đầu anh Đ. Sau đó K đưa chìa khóa ô tô biển kiểm soát 15A-692.81 để H lấy gậy bóng chày. H cầm gậy bóng chày cùng K cầm 01 rìu sắt, Phúc cầm 01 gậy đánh golf, T cầm gậy bóng chày bằng gỗ đuôi, xông vào tìm đánh anh Đ. Quá trình đuổi đánh, anh Đ bị thương, gây tổn hại 02% sức khỏe, đồng thời gây ảnh hưởng xấu tới an ninh trật tự, an toàn, gây cản trở giao thông tại thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Các bị cáo chửi bới, thách thức gia đình ông V; chửi và dùng rìu sắt, gậy đánh golf, gậy đánh bóng chày để đuổi đánh anh Đ gây mất trật tự công cộng ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn khu dân cư nên hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại Điều 318 của Bộ luật Hình sự. Theo quy định của pháp luật, rìu sắt, gậy đánh golf và gậy đánh bóng chày được xác định là hung khí nên hành vi của các bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt “Dùng hung khí” quy định tại điểm b khoản 2 Điều của 318 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương nên hành vi phạm tội của các bị cáo phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội các bị cáo đều ra đầu thú; bị cáo Đỗ Văn N có ông nội, ông ngoại tham gia cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì, tặng chiến sỹ vẻ vang, bản thân N tích cực đóng góp kinh phí hoạt động cho P trào thể thao của thành phố Hải Phòng và được Liên đoàn Bóng bàn thành phố tặng Bằng khen; bị cáo Nguyễn Việt T tham gia quân đội và có ông Ngoại là tH binh; bị cáo Nguyễn Duy K có bà ngoại được tặng thưởng huân chương kháng chiến nên các bị cáo đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Vụ án có đồng phạm nên cần phân hóa vai trò của từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp. Trong vụ án này các bị cáo không bàn bạc, không ai phân công nhiệm vụ cho ai khi đến chửi bới, thách thức đối với gia đình ông V và đuổi đánh anh Đ nên đánh giá các bị cáo phạm tội với tính chất đồng phạm đơn giản. Tuy nhiên, cần xác định bị cáo N là người có vai trò cao nhất trong vụ án vì bị cáo là người chủ động điều khiển xe ô tô đỗ ở giữa đường giao thông, trực tiếp tham gia chửi bới, thách thức gia đình ông V và anh Đ. Đối với các bị cáo khác tuy không được bàn bạc, không được giao nhiệm vụ nhưng khi thấy N chửi bới, thách thức gia đình ông V, anh Đ thì cũng tiếp nhận ý chí của N, trong đó bị cáo K, bị cáo T, bị cáo H trực tiếp dùng hung khí gồm rìu sắt, gậy đánh golf và gậy bóng chày tham gia đuổi đánh anh Đ gây mất trật tự khu dân cư; bị cáo K là người chủ động chở các bị cáo T, H đến hiện trường và khi thấy H lấy gậy bóng chày trong xe ô tô của mình để đuổi đánh anh Đ nhưng không ngăn cản nên đánh giá bị cáo K có vai trò thứ hai trong vụ án, các bị cáo T và K có vai trò ngang nhau và

thấp hơn bị cáo K. Bị cáo H tự động sử dụng gậy bóng chày của bị cáo K để tham gia đuổi đánh anh Đ cùng các bị khác K, T nên đánh gia vai trò của bị cáo H thấp nhất trong vụ án. Xét các bị cáo N, K, T, K đều có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; bị cáo N tuy có một tiền án nhưng đã được xóa án tích, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hơn các bị cáo khác; các bị cáo K, T, K đều phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án tiền sự; bị cáo K có đơn đề nghị của gia đình cam đoan giáo dục bị cáo và có xác nhận của địa pH; các bị cáo N, K, T và K có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo N, K, T và K được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Bị cáo H có 01 tiền sự chưa được xóa, sau khi phạm tội bị cáo lại bị xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác chứng tỏ bị cáo H có ý thức chấp hành pháp luật kém nên cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo H khỏi xã hội một thời gian mới các tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 gậy bóng chày bằng kim loại, màu sơn đỏ, dài 74cm, đường kính rộng nhất là 5cm, phần tay cầm của gậy được dán băng dính màu đen, bên trên gậy có dòng chữ “Supreme” màu trắng liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Các vấn đề khác: Xe ô tô nhãn hiệu KIA biển kiểm soát 30E-924.89 thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Thị H ở N, phường P, quận H, Thành phố Hà Nội cho Mai Trung P thuê; Xe ô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 15A-412.56 thuộc quyền sở hữu của Vũ Ngọc K, ở thôn H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng đưa cho Nguyễn Việt T mượn để sử dụng; Xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI biển kiểm soát 15A-692.81 thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Mạc T (là bố đẻ của Nguyễn Duy K), ông T cho K mượn để sử dụng; Xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES-BENZ biển kiểm soát 15A-788.46 thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH V, ở thôn K, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã T hành xác minh, làm rõ chủ sở hữu hợp pháp không biết việc các bị can sử dụng vào mục đích đi đến nhà ông V đuổi đánh nhau nên Cơ quan điều tra không thu giữ. Nguyễn Văn P đã bị khởi tố về tội “Gây rối trật tự công cộng” và hiện tại bỏ trốn, Cơ quan công an đã ra lệnh truy nã đối với Phúc, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 58 và 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Bị cáo Đỗ Văn N 33 (Ba mươi ba) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đỗ Văn N cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

- Bị cáo Bùi Văn K (tên gọi khác: K) 30 (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Bùi Văn K cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện A thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

- Bị cáo Nguyễn Việt T 27 (Hai mươi bảy) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời gian thử thách là 54 (Năm mươi tư) tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn Việt T cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện K, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

- Bị cáo Nguyễn Duy K 27 (Hai mươi bảy) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời gian thử thách là 54 (Năm mươi tư) tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn Duy K cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

- Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

- Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

- Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

- Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Đỗ Văn N, Bùi Văn K, Nguyễn Việt T và Nguyễn Duy K.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38 và 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Đoàn Minh H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù của bị cáo Đoàn Minh H tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 gậy bóng chày bằng kim loại, màu sơn đỏ, dài 74cm, đường kính rộng nhất là 5cm, phần tay cầm của gậy được dán băng dính màu đen, bên trên gậy có dòng chữ “Supreme” màu trắng (Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Đỗ Văn N, Bùi Văn K, Nguyễn Việt T, Đoàn Minh H và Nguyễn Duy K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Trại Tạm giam Công an T.P Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng;
- Phòng PV 06, PC 10 Công an T.P Hải Phòng;
- Sở Tư pháp T.P Hải Phòng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Liên

